

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Chủ nhật, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Chỉnh sửa, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆP ĐỨC																KẾT QUẢ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2- NĂM 2021															
TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	DTB	KK	Diện	Văn	Toán	Anh	Môn1	Môn2	Môn3	TH	DXTN	Kết quả														
1	735001			07/08/2001	Táo	6.7	2	3							0.00	2.36	Không														
2	735002			24/09/2003	12/5	8.9	2	2	6.50	8.0	3.6	6.00	7.50	6.25	6.58	7.34	Đỗ														
3	735003			02/04/2003	12/2	6.8	2	2	3.25	1.8	3.0	2.25	3.75	6.25	4.08	4.51	Không														
4	735004			28/04/2003	12/6	8.4	4	2	4.50	7.6	3.6	6.00	7.75	5.00	6.25	7.06	Đỗ														
5	735005			13/10/2003	12/3	7.1	2	3	6.25	2.8	2.4	2.75	6.00	7.00	5.25	5.40	Đỗ														
6	735006			04/06/2003	12/6	7.7	2	2	6.50	8.0	3.0	5.25	5.00	8.00	6.08	6.79	Đỗ														
7	735007			14/01/2003	12/2	7.8	2	2	6.50	6.6	4.8	3.25	6.50	7.25	5.67	6.81	Đỗ														
8	735008			11/04/2003	12/1	8.1	2	2	5.25	8.0	4.0	6.00	8.50	6.00	6.83	6.99	Đỗ														
9	735009			26/10/2003	12/4	7.4	2	2	5.25	4.2	3.6	3.50	4.75	5.50	4.58	5.66	Đỗ														
10	735010			30/03/2003	12/6	7.1	2	2	4.50	3.6	1.8	2.25	5.25	7.00	4.83	5.06	Đỗ														
11	735011			02/03/2003	12/3	6.7	2	3	2.25	2.2	2.8	2.25	4.25	5.25	3.92	4.31	Không														
12	735012			11/07/2003	12/4	8.4	2	2	7.00	8.4	5.4	3.00	7.00	8.00	6.00	7.56	Đỗ														
13	735013			20/11/2003	12/1	7.5	2	2	2.50	3.4	4.0	2.50	8.00	7.50	6.00	5.38	Đỗ														
14	735014			09/02/2003	12/2	7.9	2	2	5.50	7.2	4.4	5.00	6.00	3.75	4.92	6.57	Đỗ														
15	735015			17/02/2003	12/6	6.0	2	2							0.00	2.15	Đỗ														
16	735016			09/10/2003	12/6	7.8	2	2	4.25	5.6	2.6	3.00	8.00	8.25	6.42	5.99	Đỗ														
17	735017			02/01/2003	12/5	7.8	2	2	4.00	6.6	1.4	2.75	6.75	7.25	5.58	5.77	Đỗ														
18	735018			16/09/2003	12/5	8.3	2	2	5.75	7.2	3.0	5.50	7.50	1.75	4.92	6.49	Đỗ														
19	735019			27/11/2003	12/3	7.0	2	3	3.25	1.8	2.2	2.75	5.00	7.00	4.92	4.58	Đỗ														
20	735020			22/11/2003	12/6	7.3	2	2	2.25	4.4	2.4	1.25	4.50	6.75	4.17	4.85	Đỗ														
21	735021			15/06/2003	12/5	6.7	2	2	3.50	4.8	2.2	2.25	6.25	6.25	4.92	5.06	Đỗ														
22	735022			25/11/2003	12/4	7.2	2	2	4.25	5.2	1.8	2.25	5.00	5.50	4.25	5.22	Đỗ														
23	735023			26/06/2003	12/5	7.2	2	2	2.50	6.0	2.6	2.75	6.75	7.75	5.75	5.46	Đỗ														
24	735024			29/09/2003	12/1	7.3	2	2	3.50	1.8	2.0	2.75	4.00	6.00	4.25	4.56	Không														
25	735025			07/10/2003	12/2	6.5	2	2	1.75						0.00	2.61	Không														
26	735026			12/10/2002	Táo	6.3		2	1.25						0.00	2.11	Không														
27	735027			28/01/2003	12/2	7.2	2	2	4.00	5.2	2.0	2.25	5.75	7.50	5.17	5.37	Đỗ														
28	735028			01/01/2003	12/2	7.9	2	2							0.00	2.72	Không														
29	735029			14/06/2003	12/3	6.4	2	3	1.75	2.0	1.8	2.00	3.75	4.25	3.33	3.82	Không														
30	735030			01/01/2003	12/4	8.0	2	2	5.00	5.0	2.8	3.50	5.50	5.75	4.92	5.85	Đỗ														
31	735031			30/08/2003	12/6	7.2	2	2	3.50	3.4	2.0	3.25	6.50	8.00	5.92	5.10	Đỗ														
32	735032			20/02/2003	12/1	8.4	2	2	3.50	7.0	7.8	3.25	6.00	7.25	5.50	7.04	Đỗ														
33	735033			12/12/2003	12/6	8.3	2	2	4.00	9.8	3.4	7.50	8.25	2.75	6.17	6.93	Đỗ														
34	735034			10/03/2003	12/1	7.2	2	2	5.00	3.6	3.6	2.25	6.00	8.25	5.50	5.61	Đỗ														
35	735035			04/02/2003	12/5	7.5	2	2	3.50	2.6	3.4	5.50	9.50	8.75	7.92	5.65	Đỗ														
36	735036			05/10/2003	12/5	7.0	2	2	2.25	3.4	2.4	3.25	6.75	6.50	5.50	4.82	Đỗ														
37	735037			13/10/2003	12/1	7.2	2	2	4.50	3.0	2.6	3.00	5.50	7.00	5.17	5.18	Đỗ														
38	735038			09/09/2003	12/4	7.8	2	2	6.25	5.8	4.4	3.75	7.50	7.50	6.25	6.66	Đỗ														
39	735039			02/07/2003	12/6	6.7	2	2	3.75	2.2	3.8	3.75	4.00	5.75	4.50	4.85	Đỗ														
40	735040			20/10/2003	12/3	6.3	2	3	1.25	2.4	1.8	2.75	2.25	3.00	2.67	3.66	Không														
41	735041			15/08/2003	12/3	7.1	2	3	3.50	4.4	2.8	2.25	4.75	6.25	4.42	5.13	Đỗ														
42	735042			17/08/2003	12/1	7.9	2	2	5.50	6.8	3.4	3.00	6.75	6.50	5.42	6.42	Đỗ														
43	735043			11/10/2003	12/5	6.9	2	2	1.25	3.2	1.4	3.75	3.50	6.00	4.42	4.22	Không														
44	735044			08/07/2003	12/5	7.2	2	2	3.25	5.0	2.8	3.00	4.75	7.25	5.00	5.32	Đỗ														
45	735045			06/08/2003	12/6	7.8	2	2	4.00	4.4	4.8	3.75	5.50	6.00	5.08	5.89	Đỗ														
46	735046			04/01/2003	12/2	8.3	2	2	3.50	9.2	4.2	7.75	8.00	2.75	6.17	6.88	Đỗ														
47	735047			18/08/2003	12/2	8.0	2	2	4.25	8.2	3.8	2.25	5.00	7.25	4.83	6.44	Đỗ														
48	735048			20/03/2003	12/4	8.4	2	2	6.25	8.4	4.2	6.75	3.75	1.50	4.00	6.87	Đỗ														
49	735049			24/04/2003	12/5	7.7	2	2	4.75	6.2	4.0	4.00	6.50	4.00	4.83	6.12	Đỗ														
50	735050			01/06/2003	12/1	7.6	2	2	3.00	5.8	2.4	3.25	3.25	5.25	3.92	5.28	Đỗ														
51	735051			02/05/2003	12/3	6.5	2	3	1.25	3.6	3.0	2.00	3.50	2.75	2.75	4.16	Không														
52	735052			20/11/2003	12/3	6.6	2	3	2.25	2.4	1.4	2.00	2.75	6.50	3.75	4.05	Không														
53	735053			17/12/2003	12/6	7.9	2	2	5.75	8.6	2.4	4.25	6.25	5.00	5.17	6.56	Đỗ														
54	735054			22/01/2003	12/6	8.3	2	2	3.25	8.2	2.8	5.25	6.50	3.50	5.08	6.22	Đỗ														
55	735055			20/08/2003	12/5	7.1	2	2	2.75	6.0	2.0	3.75	5.00	4.50	4.42	5.13	Đỗ														

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu
Chủ nhật, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Chỉnh sửa, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆP ĐỨC																KẾT QUẢ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2- NĂM 2021															
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	DTB	KK	Diện	Văn	Toán	Anh	Môn1	Môn2	Môn3	TH	DXTN	Kết quả															
56	735056		14/09/2003	12/1	7.5	2	2	3.50	8.2	2.8	4.75	5.75	8.50	6.33	5.72	Đỗ															
57	735057		12/10/2003	12/6	7.3	2	2	2.00	4.0	3.4	2.25	3.50	5.75	3.83	4.86	Đỗ															
58	735058		09/05/2003	12/6	7.3	2	2	2.75	2.4	2.8	3.50	5.50	6.75	5.25	4.85	Đỗ															
59	735059		12/08/2003	12/4	9.0	2	2	5.75	9.4	7.6	7.50	7.75	3.25	6.17	8.11	Đỗ															
60	735060		04/06/2003	12/1	8.2	2	2	6.75	7.8	4.8	3.25	7.25	6.25	5.58	7.17	Đỗ															
61	735061		15/04/2003	12/3	7.0	2	3	4.00	1.6	3.0	2.75	3.25	6.25	4.08	4.67	Đỗ															
62	735062		01/09/2003	12/3	7.3	2	3	3.25	3.2	2.6	4.75	5.25	6.75	5.58	5.10	Đỗ															
63	735063		05/10/2003	12/2	8.1	2	2	6.25	4.8	5.2	3.25	6.25	7.75	5.75	6.63	Đỗ															
64	735064		01/01/2003	12/3	7.2	2	3	3.50	3.2	2.4	2.25	5.25	7.50	5.00	4.98	Đỗ															
65	735065		07/09/2003	12/1	7.6	2	2	3.50	6.0	4.0	2.50	7.25	6.25	5.33	5.93	Đỗ															
66	735066		14/06/2003	12/6	7.8	2	2	4.00	7.8	3.2	2.75	6.50	4.25	4.50	6.10	Đỗ															
67	735067		19/11/2003	12/4	7.9	2	2	6.00	5.6	5.2	4.00	7.25	8.25	6.50	6.80	Đỗ															
68	735068		27/04/2003	12/1	8.6	2	2	2.75	8.8	6.8	6.75	6.00	3.50	5.42	7.09	Đỗ															
69	735069		20/10/2003	12/1	7.4	2	2	1.75	3.6	3.2	2.00	6.00	8.50	5.50	5.03	Đỗ															
70	735070		17/12/2003	12/3	6.7	2	3	2.50	1.2	2.8	2.75	3.25	4.00	3.33	4.08	Không															
71	735071		08/01/2002	12/3	6.5	2	3	2.25	2.4	3.0	2.50	3.25	4.50	3.42	4.24	Không															
72	735072		20/09/2003	12/1	7.4	2	2	3.50	3.4	2.0	2.75	3.00	4.25	3.33	4.71	Không															
73	735073		14/04/2003	12/3	6.9	3.5	3	3.00	2.2	1.6	3.50	4.25	6.00	4.58	4.67	Đỗ															
74	735074		19/03/2003	12/3	6.5	2	3	2.50	3.4	3.2	3.75	3.75	8.00	5.17	4.80	Đỗ															
75	735075		01/01/2003	12/6	7.5	2	2	4.50	5.6	2.6	2.25	4.25	3.25	3.25	5.39	Đỗ															
76	735076		11/08/2003	12/3	7.1	2	3	4.00	2.4	3.6	1.50	2.75	2.25	2.17	4.61	Đỗ															
77	735077		28/05/2003	12/1	7.8	2	2	5.25	4.4	3.2	3.50	4.25	5.75	4.50	5.73	Đỗ															
78	735078		16/09/2003	12/1	7.1	2	2	3.00	3.4	2.0	3.00	4.00	5.25	4.08	4.66	Không															
79	735079		13/09/2003	12/2	7.0	2	2	5.00	3.8	2.8	3.50	5.00	6.25	4.92	5.34	Đỗ															
80	735080		10/01/2003	12/2	8.6	2	2	6.50	8.6	7.0	5.75	4.50	5.50	5.25	7.72	Đỗ															
81	735081		01/01/2003	12/6	7.5	2	2	5.75	7.6	3.0	3.75	6.25	8.25	6.08	6.53	Đỗ															
82	735082		20/05/2003	12/1	7.4	2	2	5.75	4.4	2.2	3.00	4.50	5.75	4.42	5.50	Đỗ															
83	735083		02/01/2003	12/1	7.1	2	2	5.75	4.4	3.4	4.00	8.00	8.00	6.67	6.02	Đỗ															
84	735084		24/06/2003	12/4	8.4	3	2	7.25	8.8	6.2	3.25	5.75	8.50	5.83	7.96	Đỗ															
85	735085		02/11/2003	12/4	8.3	2	2	2.50	8.6	2.4	4.00	4.75	4.00	4.25	5.95	Đỗ															
86	735086		25/01/2003	12/3	6.8	2	3	3.25	2.6	3.2	1.25	5.00	4.75	3.67	4.62	Đỗ															
87	735087		01/01/2003	12/3	6.7	2	3	3.25	2.2	3.0	2.00	3.50	3.50	3.00	4.36	Không															
88	735088		14/08/2003	12/2	7.2	2	2	4.00	5.4	3.6	3.00	5.00	8.00	5.33	5.72	Đỗ															
89	735089		01/04/2003	12/2	7.4	2	2	5.25	4.0	3.6	2.50	4.75	8.00	5.08	5.71	Đỗ															
90	735090		24/07/2003	12/2	7.1	2	2	6.50	3.4	4.0	6.00	6.25	7.25	6.50	6.05	Đỗ															
91	735091		24/07/2003	12/4	7.9	2	2	5.00	5.2	4.6	4.50	6.00	6.50	5.67	6.30	Đỗ															
92	735092		31/08/2003	12/6	7.7	2	2	4.75	5.6	2.8	3.75	6.50	4.25	4.83	5.81	Đỗ															
93	735093		03/07/2003	12/6	7.4	2	2	5.00	3.8	2.8	3.75	6.00	5.75	5.17	5.50	Đỗ															
94	735094		05/06/2003	12/3	7.3	2	3	4.75	4.0	3.4	3.50	3.75	7.50	4.92	5.53	Đỗ															
95	735095		29/05/2003	12/3	7.1	2	3	4.00	4.6	3.6	3.00	5.00	6.75	4.92	5.48	Đỗ															
96	735096		19/07/2003	12/4	7.5	2	2	3.50	5.6	2.6	3.50	5.25	7.50	5.42	5.60	Đỗ															
97	735097		20/07/2003	12/1	7.6	2	2	6.75	6.4	2.8	2.75	6.50	7.25	5.50	6.38	Đỗ															
98	735098		01/06/2003	12/6	8.2	2	2	5.75	7.8	4.2	5.50	5.00	6.00	5.50	6.88	Đỗ															
99	735099		09/04/2003	12/4	7.7	2	2	4.00	6.8	5.0	3.75	6.50	8.25	6.17	6.50	Đỗ															
100	735100		06/02/2003	12/2	8.2	2	2	2.50	8.6	7.4	4.50	5.50	3.25	4.42	6.82	Đỗ															
101	735101		26/08/2003	12/1	7.6	2	2	4.25	4.2	6.8	3.75	5.50	7.00	5.42	6.25	Đỗ															
102	735102		10/01/2003	12/6	7.9	2	2	8.00	5.8	6.2	6.00	7.00	9.00	7.33	7.50	Đỗ															
103	735103		08/07/2003	12/6	7.2	2	2	3.25	2.6	2.2	2.25	5.00	5.75	4.33	4.68	Không															
104	735104		08/05/2003	12/2	8.4	2	2	5.50	8.2	4.4	5.75	7.25	2.50	5.17	6.94	Đỗ															
105	735105		15/10/2003	12/4	7.9	2	2	1.00	7.4	7.2	4.25	5.50	3.75	4.50	6.24	Không															
106	735106		16/01/2003	12/1	6.3	2	2	1.00	3.2	2.8	2.00	2.50	4.25	2.92	3.98	Không															
107	735107		18/10/2003	12/5	8.7	2	2	7.00	8.4	4.6	4.50	6.25	3.25	4.67	7.28	Đỗ															
108	735108		07/08/2003	12/2	7.6	2	2							0.00	2.63	Không															
109	735109		21/06/2003	12/4	8.1	2	2	6.25	8.4	5.4	6.00	6.25	5.00	5.75	7.30	Đỗ															
110	735110		27/05/2003	12/4	8.3	2	2	5.00	7.6	2.4	4.25	4.25	4.50	4.33	6.22	Đỗ															

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu
Chủ nhật, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

Vị trí bảng đăng Vinh Hiếu

Chức năng, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆP ĐỨC																KẾT QUẢ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2- NĂM 2021									
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB	KK	Diện	Văn	Toán	Anh	Môn1	Môn2	Môn3	TH	DXTN	Kết quả									
111	735111		24/04/2003	12/2	7.3	2	2	2.50	4.4	2.8	4.75	6.00	5.50	5.42	5.19	Đỗ									
112	735112		12/07/2003	12/1	7.5	2	2	3.00	4.2	2.8	2.00	6.00	7.00	5.00	5.23	Đỗ									
113	735113		13/07/2003	12/1	8.4	2	2	5.00	8.2	5.0	4.00	4.25	3.75	4.00	6.76	Đỗ									
114	735114		01/02/2003	12/3	6.5	2	3							0.00	2.30	Không									
115	735115		10/07/2003	12/6	8.2	2	2	6.00	8.0	4.6	6.25	7.50	5.00	6.25	7.16	Đỗ									
116	735116		25/01/2003	12/3	6.9	2	3	3.50	3.0	1.8	3.75	5.25	4.75	4.58	4.67	Đỗ									
117	735117		01/01/2003	12/2	7.2	2	2	3.50	4.0	2.6	2.75	5.00	5.50	4.42	5.05	Đỗ									
118	735118		20/10/2003	12/4	7.1	2	2	3.00	3.2	4.2	3.25	3.75	5.75	4.25	5.04	Đỗ									
119	735119		01/11/2003	12/1	8.7	2	2	4.25	8.8	7.0	8.25	5.75	5.75	6.58	7.62	Đỗ									
120	735120		19/05/2003	12/6	6.5	2	2	3.00	3.2	2.2	3.25	6.50	7.50	5.75	4.78	Đỗ									
121	735121		19/07/2003	12/2	8.6	2	2	7.00	9.2	8.8	8.00	2.75	4.50	5.08	8.19	Đỗ									
122	735122		09/07/2003	12/1	7.2	2	2	3.25	4.4	3.6	5.00	6.50	7.75	6.42	5.60	Đỗ									
123	735123		16/08/2003	12/5	7.8	2	2	4.00	7.6	3.4	6.00	2.50	1.25	3.25	5.88	Đỗ									
124	735124		15/07/2003	12/6	8.0	2	2	6.75	7.0	5.0	3.75	5.75	7.50	5.67	7.02	Đỗ									
125	735125		27/02/2003	12/4	7.7	2	2	5.00	4.4	8.2	2.50	6.75	7.50	5.58	6.72	Đỗ									
126	735126		19/11/2003	12/2	7.1	2	2	3.75	3.4	5.0	4.25	5.00	5.25	4.83	5.45	Đỗ									
127	735127		25/11/2003	12/5	8.0	2	2	2.75	8.8	4.2	7.00	8.00	4.75	6.58	6.66	Đỗ									
128	735128		14/05/2003	12/4	7.9	2	2	5.00	7.0	5.8	6.00	7.00	7.25	6.75	7.02	Đỗ									
129	735129		04/01/2003	12/6	7.6	2	2	3.00	6.2	3.4	4.00	2.25	1.75	2.67	5.30	Đỗ									
130	735130		22/04/2003	12/6	7.6	2	2	2.25	5.6	3.8	2.25	6.00	8.25	5.50	5.63	Đỗ									
131	735131		06/10/2002	12/3	7.2	2	3	4.50	2.4	3.0	3.00	6.00	6.50	5.17	5.15	Đỗ									
132	735132		15/10/2001	Tào	6.4	2	3	1.50	3.2	2.0	2.25	4.00	3.25	3.17	4.00	Không									
133	735133		08/11/2003	12/1	7.1	2	2	3.00	3.4	2.2	1.75	4.25	6.25	4.08	4.70	Không									
134	735134		02/01/2003	12/3	7.3	2	3	4.75	1.6	2.8	3.25	6.25	6.50	5.33	5.07	Đỗ									
135	735135		16/01/2003	12/6	7.5	2	2	5.50	6.2	2.2	3.75	6.00	7.00	5.58	6.01	Đỗ									
136	735136		01/01/2003	12/6	8.1	2	2		8.2	2.6	5.25	6.00	3.50	4.92	5.53	Đỗ									
137	735137		01/05/2003	12/1	6.9	2	2	3.50	3.2	2.6	2.75	3.25	5.00	3.67	4.69	Không									
138	735138		09/05/2003	12/2	7.8	2	2	5.25	7.8	2.8	4.75	6.50	2.75	4.67	6.28	Đỗ									
139	735139		14/11/2003	12/1	8.0	2	2	8.00	6.8	7.4	4.25	6.75	8.00	6.33	7.74	Đỗ									
140	735140		06/08/2003	12/5	7.1	2	2	4.75						0.00	3.31	Không									
141	735141		04/07/2002	Tào	6.8	2	3	4.75	3.0	3.2	2.75	2.75	5.00	3.50	4.92	Đỗ									
142	735142		16/10/2003	12/4	8.8	2	2	5.50	8.4	6.2	6.50	5.50	3.50	5.17	7.41	Đỗ									
143	735143		01/10/2003	12/3	6.9	2	3	3.50	1.8	2.6	3.25	5.00	4.75	4.33	4.56	Đỗ									
144	735144		10/10/2003	12/5	7.4	2	2	3.50	4.0	3.0	2.75	4.25	6.00	4.33	5.17	Đỗ									
145	735145		24/07/2003	12/4	8.0	2	2	3.75	8.0	3.2	5.75	4.50	2.50	4.25	6.11	Đỗ									
146	735146		07/05/2003	12/1	8.5	3.5	2	5.50	9.8	4.2	9.50	9.00	4.25	7.58	7.90	Đỗ									
147	735147		03/03/2003	12/5	7.5	2	2	4.00	4.8	6.0	5.75	7.50	9.50	7.58	6.52	Đỗ									
148	735148		07/04/2003	12/5	7.1	2	2	3.50	7.0	3.2	5.00	4.25	2.25	3.83	5.55	Đỗ									
149	735149		08/09/2003	12/6	8.4	2	2	4.50	9.6	4.8	8.25	8.25	3.50	6.67	7.34	Đỗ									
150	735150		27/02/2003	12/5	8.4	2	2	4.75	9.2	2.2	9.25	7.75	4.00	7.00	6.92	Đỗ									
151	735151		03/01/2003	12/2	7.2	2	2	3.50	5.6	2.8	4.75	6.75	8.00	6.50	5.73	Đỗ									
152	735152		26/04/2003	12/4	7.8	2	2	5.00	4.4	2.2	3.25	4.25	6.00	4.50	5.51	Đỗ									
153	735153		09/01/2003	12/3	6.9	2	3	3.50	2.2	2.6	2.75	5.00	5.50	4.42	4.65	Đỗ									
154	735154		27/03/2003	12/3	6.8	2	3	3.00	1.0	2.8	2.75	4.75	4.25	3.92	4.27	Không									
155	735155		14/04/2003	12/4	7.3	2	2	3.50	5.0	2.8	3.25	5.75	7.75	5.58	5.49	Đỗ									
156	735156		08/06/2003	12/3	6.4	2	3	2.75	2.4	3.0	1.25	3.25	3.25	2.58	4.15	Không									
157	735157		14/07/2003	12/6	8.6	2	2	6.00	9.2	3.4	8.50	7.50	2.00	6.00	7.24	Đỗ									
158	735158		10/02/2003	12/1	7.7	2	2	3.50	4.6	3.2	2.25	5.25	1.50	3.00	5.16	Đỗ									
159	735159		03/09/2003	12/5	8.7	2	2	5.50	8.2	4.6	6.50	7.00	4.25	5.92	7.20	Đỗ									
160	735160		02/02/2003	12/1	7.9	2	2	4.50	5.2	4.2	3.50	6.75	5.75	5.33	6.09	Đỗ									
161	735161		14/09/2002	12/3	6.6	2	3							0.00	2.33	Không									
162	735162		22/07/2003	12/6	7.2	2	2	4.25	4.2	1.8	4.00	6.00	6.00	5.33	5.24	Đỗ									
163	735163		28/02/2003	12/5	7.6	2	2	4.00	4.4	4.0	4.25	5.25	7.00	5.50	5.76	Đỗ									
164	735164		11/04/2003	12/3	6.8	2	3	3.50	2.4	4.4	2.00	2.25	4.50	2.92	4.70	Đỗ									
165	735165		15/02/2003	12/4	8.8	2	2	7.00	9.0	7.4	4.75	8.00	5.25	6.00	8.14	Đỗ									

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu
Chủ nhật, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

Viết bởi Đặng Vĩnh Hùng

Chỉnh sửa, 20 Tháng 6 2021 18:00 -

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆP ĐỨC																KẾT QUẢ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2- NĂM 2021															
TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐTB	KK	Diện	Văn	Toán	Anh	Môn1	Môn2	Môn3	TH	DXTN	Kết quả														
166	735166			28/05/2003	12/4	6.7	2	2	4.00	3.4	2.6	1.75	5.50	6.75	4.67	4.93	Đỗ														
167	735167			11/11/2003	12/4	7.3	2	2	3.50	2.2	2.4	1.75	5.75	5.50	4.33	4.72	Không														
168	735168			18/09/2003	12/1	8.0	2	2	5.00	6.0	5.0	3.75	4.25	3.25	3.75	6.21	Đỗ														
169	735169			14/05/2003	12/6	7.7	2	2	4.50	5.8	1.8	3.00	4.25	6.25	4.50	5.57	Đỗ														
170	735170			16/09/2003	12/6	7.5	2	2	4.00	6.8	4.0	3.50	6.25	8.00	5.92	6.23	Đỗ														
171	735171			27/09/2003	12/4	8.0	2	2	4.50	6.8	3.6	2.25	5.00	6.75	4.67	6.17	Đỗ														
172	735172			20/10/2003	12/6	8.7	2	2	6.50	8.4	4.6	3.75	8.25	6.25	6.08	7.44	Đỗ														
173	735173			01/10/2003	12/5	8.9	3	2	9.00	7.4	6.8	8.75	9.50	9.00	9.08	8.84	Đỗ														
174	735174			21/02/2003	12/5	7.8	2	2	6.50	4.8	2.6	5.25	6.25	9.00	6.83	6.32	Đỗ														
175	735175			19/03/2003	12/4	7.5	2	2	5.00	5.8	2.6	4.00	6.50	7.75	6.08	6.01	Đỗ														
176	735176			04/05/2003	12/2	7.8	2	2	5.50	5.8	3.2	4.50	5.00	7.00	5.50	6.19	Đỗ														
177	735177			19/11/2003	12/1	7.1	2	2	3.50	6.4	3.0	2.50	5.50	7.50	5.17	5.64	Đỗ														
178	735178			29/11/2003	12/5	7.6	2	2	5.50	7.0	2.8	5.00	6.00	8.50	6.50	6.45	Đỗ														
179	735179			14/09/2003	12/2	7.5	2	2	3.50	7.2	2.4	4.25	7.25	8.00	6.50	6.03	Đỗ														
180	735180			02/05/2003	12/2	8.5	2	2	4.50	8.4	7.6	6.50	3.50	3.75	4.58	7.29	Đỗ														
181	735181			06/07/2003	12/5	7.4	2	2	3.25	6.2	2.6	3.25	8.00	8.50	6.58	5.83	Đỗ														
182	735182			08/09/2003	12/5	7.4	2	2	7.50	7.2	4.8	3.75	7.75	8.50	6.67	7.15	Đỗ														
183	735183			16/06/2003	12/4	8.8	3	2	4.00	9.2	8.2	9.00	6.00	5.25	6.75	8.09	Đỗ														
184	735184			05/05/2003	12/1	7.2	2	2	6.00	4.8	2.0	3.50	6.00	8.50	6.00	5.80	Đỗ														
185	735185			03/03/2003	12/5	8.0	2	2	5.25	7.2	4.0	5.50	6.75	5.00	5.75	6.64	Đỗ														
186	735186			24/04/2003	12/2	7.4	2	2	5.00	4.4	4.0	4.50	5.25	6.75	5.50	5.88	Đỗ														
187	735187			28/04/2003	12/1	8.1	2	2	7.00	6.8	3.8	4.25	6.25	8.25	6.25	6.95	Đỗ														
188	735188			22/04/2003	12/2	7.1	2	2	3.00	4.6	4.4				0.00	4.58	Không														
189	735189			11/01/2003	12/4	7.5	2	2							0.00	2.60	Không														
190	735190			29/05/2003	12/2	7.9	2	2	4.50	8.0	4.0	6.00	7.75	3.00	5.58	6.58	Đỗ														
191	735191			02/01/2003	12/6	8.2	2	2	7.25	8.0	4.2	5.00	5.75	4.00	4.92	7.07	Đỗ														
192	735192			17/06/2003	12/2	8.2	2	2	6.50	7.2	6.4	4.00	7.50	4.25	5.25	7.25	Đỗ														
193	735193			06/04/2003	12/4	7.5	2	2	5.50	4.8	5.6	2.75	6.25	7.50	5.50	6.35	Đỗ														
194	735194			25/06/2003	12/4	7.0	2	2	3.50	3.0	2.8	2.75	6.25	6.75	5.25	5.00	Đỗ														
195	735195			26/06/2003	12/5	7.1	2	2	4.25	3.2	2.4	3.75	6.00	7.50	5.75	5.21	Đỗ														
196	735196			22/04/2001	Tđo	6.2	2	2							0.00	2.21	Không														
197	735197			25/11/2003	12/4	7.1	3	2	3.00	4.8	4.0	1.25	2.75	2.75	2.25	5.11	Đỗ														
198	735198			15/09/2003	12/5	8.4	2	2	6.25	7.2	6.8	4.75	7.00	8.00	6.58	7.57	Đỗ														
199	735199			24/04/2003	12/2	7.8	2	2	6.00	5.2	5.8	3.00	6.50	8.25	5.92	6.70	Đỗ														
200	735200			16/08/2003	12/4	8.0	2	2	3.00	6.8	2.2	3.50	5.00	4.50	4.33	5.61	Đỗ														
201	735201			18/11/2003	12/1	7.3	2	2	4.50	3.2	3.2	4.50	5.75	7.50	5.92	5.48	Đỗ														
202	735202			09/07/2003	12/2	7.2	2	2	4.50	5.2	3.6	2.75	5.75	6.00	4.83	5.68	Đỗ														
203	735203			23/10/2003	12/4	8.1	2	2	3.50	8.6	3.2	3.75	4.50	3.00	3.75	6.11	Đỗ														
204	735204			24/10/2003	12/4	8.5	2	2	5.50	8.6	6.0	6.50	8.25	2.25	5.67	7.41	Đỗ														
205	735205			01/12/2003	12/4	7.5	2	2	2.50	3.6	5.6	3.25	4.50	5.50	4.42	5.42	Đỗ														
206	735206			20/07/2003	12/1	7.6	2	2	4.50	5.0	4.4	3.50	6.00	5.75	5.08	5.95	Đỗ														
207	735207			29/01/2003	12/5	8.3	2	2	5.50	7.4	3.6	4.75	6.00	3.00	4.58	6.53	Đỗ														
208	735208			28/04/2003	12/5	8.1	2	2	7.75	6.6	3.8	3.75	6.50	8.50	6.25	7.05	Đỗ														
209	735209			28/11/2003	12/3	7.5	2	3	5.75	4.4	3.2	2.00	5.75	9.00	5.58	5.91	Đỗ														
210	735210			25/01/2002	12/3	6.6	2	3	2.75	2.0	2.8	2.25	3.75	6.50	4.17	4.38	Không														
211	735211			28/02/2003	12/4	7.4	2	2	6.00	4.6	2.8	2.75	3.75	4.00	3.50	5.53	Đỗ														
212	735212			15/05/2003	12/3	7.0	2	3	3.25	2.2	2.6	2.75	4.75	4.50	4.00	4.56	Đỗ														
213	735213			04/01/2003	12/5	9.0	2	2	7.75	8.6	4.6	7.00	7.75	5.00	6.58	7.87	Đỗ														
214	735214			26/11/2003	12/2	7.8	2	2	6.00	5.6	3.8	5.50	7.50	8.50	7.17	6.64	Đỗ														
215	735215			15/10/2001	12/3	6.3	2	3	1.00	3.6	1.6	2.25	3.25	4.50	3.33	3.91	Không														
216	735216			21/10/2003	12/2	7.0	2	2	4.50	2.6	3.8	4.75	7.00	9.00	6.92	5.57	Đỗ														
217	735217			10/05/2003	12/1	7.8	2	2	6.00	4.8	4.8	4.25	6.50	7.25	6.00	6.47	Đỗ														
				83.9					3	1	0	0	0	0	0	0	182														

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu
Chủ nhật, 20 Tháng 6 2021 18:00 -
